

Số: ~~470~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~15~~ tháng ~~11~~ năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định danh mục các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Luật phí và lệ phí có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, thay thế Pháp lệnh phí và lệ phí, từ ngày Luật có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí ban hành căn cứ pháp lệnh phí và lệ phí đều chấm dứt hiệu lực (kể cả các nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định của UBND Thành phố trước đây). Như vậy, tại kỳ họp cuối năm 2016, UBND Thành phố phải trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thu đối với các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền để tổ chức thực hiện từ ngày 01/01/2017, thay thế các quy định cũ ban hành căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí.

Để kịp thời trình HĐND Thành phố đúng thời gian quy định, UBND Thành phố đã giao các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan xây dựng các Đề án thu phí, lệ phí căn cứ Luật phí, lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, các quy định thu phí, lệ phí cũ đang thực hiện và tình hình thực tế trên địa bàn thành phố. Các sở, ban, ngành, đơn vị thu phí, lệ phí phải xây dựng Đề án trong bối cảnh Bộ Tài chính chưa ban hành Thông tư hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Thông tư số 250/2016/TT-BTC). Do đó, Đề án của các đơn vị được xây dựng căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội, các quy định thu phí, lệ phí đang thực hiện (các Thông tư cũ của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố như: Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014, Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015...; Các quy định thu phí, lệ phí do HĐND Thành phố ban hành đang còn hiệu lực), các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên...

Căn cứ kết quả rà soát của Bộ phận thường trực và các sở, ban, ngành, đề xuất của đơn vị thu phí, lệ phí có 02 khoản phí, lệ phí cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo

hướng dẫn của các Thông tư của Bộ Tài chính, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn thành phố Hà Nội:

1. Sửa đổi, bổ sung quy định thu lệ phí hộ tịch.
2. Sửa đổi, bổ sung quy định thu lệ phí đăng ký cư trú.

Các Sở, ngành quản lý đã xây dựng Đề án, Liên ngành: Cục Thuế Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước Hà Nội đã thẩm định, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu lệ phí hộ tịch.

1. Sự cần thiết và căn cứ đề xuất bãi bỏ quy định thu:

Qua rà soát quy định mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND với hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:

Theo Điểm c, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC, quy định lệ phí hộ tịch đối với việc đăng ký hộ tịch tại từng cấp quản lý như sau:

- Đối với UBND cấp xã gồm: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử; đăng ký lại kết hôn; nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước; cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; đăng ký hộ tịch khác.

- Đối với UBND cấp huyện gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử; đăng ký kết hôn mới, đăng ký lại kết hôn; giám hộ, chấm dứt giám hộ; nhận cha, mẹ, con; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài; ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; đăng ký hộ tịch khác.

Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND Thành phố đã quy định các khoản thu lệ phí hộ tịch tại cấp xã, cấp huyện và Sở Tư pháp gồm:

- Đối với UBND cấp xã gồm: Đăng ký khai sinh quá hạn; đăng ký khai tử quá hạn; đăng ký nhận cha mẹ, con; xác nhận tình trạng hôn nhân; cấp bản sao trích lục hộ tịch; các việc đăng ký hộ tịch khác; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch.

- Đối với UBND cấp huyện gồm: Đăng ký kết hôn; đăng ký khai sinh quá hạn; đăng ký khai tử quá hạn; thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc; nhận cha, mẹ, con; cấp bản sao trích lục hộ tịch; ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải

quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; các việc đăng ký hộ tịch khác.

- Đối với Sở Tư pháp: Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

Đối chiếu các quy định, còn một số nội dung thu lệ phí hộ tịch tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC chưa được quy định trong Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND cần phải bổ sung quy định thu, một số nội dung đang quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND nhưng Thông tư số 250/2016/TT-BTC không hướng dẫn và cần được bãi bỏ; một số nội dung thu cần sửa tên theo hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC, cụ thể:

- Các quy định thu cần bổ sung:

+ Đối với UBND cấp xã: Đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký lại khai tử; đăng ký lại kết hôn; xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác.

+ Đối với UBND cấp huyện: Đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; đăng ký lại khai tử; đăng ký lại kết hôn; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài.

- Các quy định thu cần bãi bỏ:

+ Lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch tại: cấp xã, cấp huyện, Sở Tư pháp:

Nội dung này UBND Thành phố đã có văn bản 2235/UBND-KT ngày 22/5/2018 báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, tạm dừng thực hiện quy định thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND, trường hợp cấp bản sao, trích lục hộ tịch thực hiện thu phí cấp bản sao trích lục hộ tịch, sự kiện hộ tịch đã đăng ký theo quy định tại Thông tư số 281/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính và được Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận tại văn bản số 305/HĐND-KTNS ngày 08/6/2018.

+ Lệ phí xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác tại cấp huyện: do nội dung này không trong hướng dẫn của Thông tư số 250/2016/TT-BTC và danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp nên Sở Tư pháp đề xuất không quy định mức thu đối với việc này.

Như vậy, cần thiết phải trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu lệ phí hộ tịch tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND, theo hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

2. Nội dung đề xuất: UBND Thành phố dự kiến trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về Lệ phí hộ tịch tại Mục 6, phần A Danh mục các khoản phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

a. Đối tượng nộp lệ phí hộ tịch (Giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND):

Cá nhân, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về Hộ tịch theo quy định của pháp luật (Trừ các trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại Điểm b dưới đây).

b. Các đối tượng được miễn lệ phí (đề xuất điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC)

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 11, Luật Hộ tịch và Khoản c, Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính thì các đối tượng được miễn lệ phí hộ tịch bao gồm:

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;
- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã.

c. Mức thu lệ phí: UBND Thành phố đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu lệ phí như sau:

*** Đề xuất bổ sung quy định thu lệ phí:**

Về các công việc hộ tịch cần bổ sung quy định thu nêu tại Mục 1, Phần II Báo cáo, qua công tác quản lý đăng ký hộ tịch, Sở Tư pháp báo cáo chi phí để giải quyết và thực hiện các trường hợp này (về biểu mẫu, Sổ hộ tịch, thời gian giải quyết...) đều bằng với việc thực hiện các việc đăng ký hộ tịch đã được quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND. Do vậy, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bổ sung quy định thu lệ phí đối với các trường hợp nêu trên với mức thu lệ phí bằng mức thu của các công việc tương tự đang quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã:

Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; Đăng ký lại khai tử; Đăng ký lại kết hôn; xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác: Bằng mức thu lệ phí đối với đăng ký khai sinh quá hạn (không đúng hạn), đăng ký khai tử quá hạn (không đúng hạn) (5.000 đồng/1 việc)

- Đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện:

+ Đăng ký lại kết hôn: Bằng mức thu lệ phí đăng ký kết hôn (1.000.000 đồng/1 việc)

+ Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân; Đăng ký lại khai tử: Bằng mức thu lệ phí đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký khai tử không đúng hạn (50.000 đồng/1 việc).

+ Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: Bằng mức thu lệ phí thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc (25.000 đồng/1 việc)

*** Đề xuất bãi bỏ quy định thu lệ phí:**

- Bãi bỏ mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch tại cấp xã, cấp huyện, Sở Tư pháp.

- Bãi bỏ mức thu lệ phí xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác tại cấp huyện.

Lý do bãi bỏ 02 loại lệ phí nêu trên do không thuộc nội dung hướng dẫn của Thông tư số 250/2016/TT-BTC và không trong danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp.

* Ngoài ra, một số nội dung thu tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND cần sửa tên theo hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC

*** Cụ thể như sau:**

- Đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu		Mức thu lệ phí	Đơn vị tính	Ghi chú
	Quy định cũ	Đề xuất mới			
1	Đăng ký khai sinh quá hạn	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn); Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5.000	đ/1 việc	Giữ nguyên mức thu, chỉ sửa tên và bổ sung nội dung thu theo Thông tư số 250/2016/TT-BTC
2	Đăng ký khai tử quá hạn	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn); Đăng ký lại khai tử	5.000	đ/1 việc	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Nhận cha, mẹ, con	10.000	đ/1 việc	
4	Xác nhận tình trạng hôn nhân	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3.000	đ/1 việc	
5	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Bãi bỏ quy định thu			
6	Các việc đăng ký hộ tịch khác	Đăng ký hộ tịch khác	5.000	đ/1 việc	Giữ nguyên mức thu và nội dung thu, chỉ sửa tên theo hướng dẫn
7	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	5.000	đ/1 việc	
8	Chưa quy định thu	Đăng ký lại kết hôn	5.000	đ/1 việc	Bổ sung quy định thu
9	Chưa quy định	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	5.000	đ/1 việc	Bổ sung quy định thu

- Các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp huyện

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu		Đơn vị tính	Mức thu lệ phí	Ghi chú
	Quy định cũ	Đề xuất mới			
1	Kết hôn	Đăng ký kết hôn; Đăng ký lại kết hôn	đ/1 việc	1.000.000	Giữ nguyên mức thu, chỉ sửa tên theo hướng dẫn và bổ sung nội dung thu theo Thông tư số 250/2016/TT-BTC
2	Đăng ký Khai sinh quá hạn	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn); Đăng ký lại khai sinh; Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đ/1 việc	50.000	
3	Đăng ký Khai tử quá hạn	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn); Đăng ký lại khai tử	đ/1 việc	50.000	
4	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	đ/1 việc	25.000	
5	Các việc đăng ký hộ tịch khác	Đăng ký hộ tịch khác	đ/1 việc	50.000	
6	Nhận cha, mẹ, con	Nhận cha, mẹ, con	đ/1 việc	1.000.000	Không thay đổi
7	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Bãi bỏ quy định thu			
8	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đ/1 việc	50.000	Không thay đổi
9	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	Bãi bỏ quy định thu			

- Các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền Sở Tư pháp:

Đơn vị tính: đồng

Quy định cũ			Đề xuất mới
Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí	
Cấp bản sao trích lục hộ tịch	đ/1 bản sao	3.000	Bãi bỏ

d. Cơ quan thu lệ phí (do bãi bỏ quy định thu lệ phí cấp bản sao, trích lục hộ tịch tại Sở Tư pháp, UBND Thành phố đề xuất bãi bỏ cơ quan thu lệ phí tương ứng là Sở Tư pháp)

- UBND cấp xã.
- UBND cấp huyện.

e. Quản lý sử dụng:

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Chi phí cho việc thu lệ phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

II. Sửa đổi, bổ sung quy định thu lệ phí đăng ký cư trú.

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định thu lệ phí:

Qua rà soát quy định thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND với hướng dẫn tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:

Tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND quy định thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: (1) Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; (2) Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân; (3) Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà; (4) Định chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp định chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).

Tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC hướng dẫn các trường hợp thu lệ phí đăng ký cư trú: (1) Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; (2) Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân; (3) Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú; (4) Gia hạn tạm trú;

Sau khi rà soát quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND với Thông tư số 250/2016/TT-BTC, UBND Thành phố đề xuất giữ nguyên mức thu lệ phí đối với các việc đăng ký thường trú, tạm trú; cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu; chỉ điều chỉnh tên một nội dung thu lệ phí (từ **Định chính** các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thành **Điều chỉnh** các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú), và bổ sung quy định thu lệ phí đối với trường hợp gia hạn tạm trú.

2. Căn cứ đề xuất quy định thu và nội dung đề xuất:

- Về nội dung thu lệ phí: Đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung thu theo các nội dung quy định tại Thông tư số 250/2016/TT-BTC.

- Về mức thu phí:

+ Mức thu với cấp mới, cấp đổi tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND là 20.000 đ (tại các quận và các phường) và 10.000 đ (tại khu vực khác).

+ Do 2 nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung là điều chỉnh thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú và gia hạn tạm trú không phát sinh thêm biểu mẫu trả kết quả cho công dân, các công việc thực hiện đơn giản hơn cấp mới, cấp đổi, Công an thành phố Hà Nội đề xuất mức thu bằng 50% so với mức cấp mới, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 10.000 đ (tại các quận và các phường); 5.000 đ (tại khu vực khác).

- Nội dung không thu lệ phí: Đề xuất kế thừa quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND do:

Tại Khoản 3, Điều 29 Luật cư trú quy định: “3. Trường hợp có thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính, đường phố, số nhà thì cơ quan quản lý cư trú có thẩm quyền căn cứ vào quyết định thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính, đường phố, số nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đính chính trong sổ hộ khẩu.”

Tại Khoản 5, Điều 30 Luật cư trú quy định: “5. Trường hợp người đã đăng ký tạm trú nhưng không sinh sống, làm việc, lao động, học tập từ sáu tháng trở lên tại địa phương đã đăng ký tạm trú thì cơ quan đã cấp sổ tạm trú phải xóa tên người đó trong sổ đăng ký tạm trú.”

Như vậy, việc điều chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú là trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Luật cư trú, và không thực hiện thu lệ phí đối với các trường hợp này.

3. Đề xuất cụ thể:

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung Tiết c, Khoản 1 Phần A, Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND về mức thu lệ phí đăng ký cư trú, cụ thể như sau:

STT	Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND			Đề xuất mới			Ghi chú
	Nội dung thu	Mức thu (đồng)		Nội dung thu	Mức thu (đồng)		
		Các quận và các phường	Khu vực khác		Các quận và các phường	Khu vực khác	
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	15.000	8.000	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	15.000	8.000	Giữ nguyên

2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân.	20.000	10.000	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân.	20.000	10.000	Giữ nguyên
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	10.000	5.000	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú); Gia hạn tạm trú	10.000	5.000	
4	Định chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp định chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).	8.000	4.000				

Các nội dung khác: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Phần A Danh mục Phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định. / *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố
- Các PCT UBND TP;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Các Sở: TC, TP;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- VPUB: CVP, PCVP_{V.T.Anh};
- TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT_{Giang} *Ab*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH** *b*



Nguyễn Đức Chung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7

(Từ ngày /12/2018 đến ngày /12/2018)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/1/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2018 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định thu phí, lệ phí tại Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Tiết c, Khoản 1 Phần A như sau:

STT	Nội dung thu	Mức thu (đồng)	
		Các quận và các phường	Khu vực khác
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	15.000	8.000
2	Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cá nhân.	20.000	10.000
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú); Gia hạn tạm trú	10.000	5.000

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Phần A như sau:

a. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về Hộ tịch theo quy định của pháp luật (Trừ các trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định tại Điểm b Điều này).

b. Đối tượng miễn:

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật;

- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã.

c. Mức thu lệ phí:

- Đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	5.000
2	Đăng ký lại khai sinh	đ/1 việc	5.000

3	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đ/1 việc	5.000
4	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	5.000
5	Đăng ký lại khai tử	đ/1 việc	5.000
6	Nhận cha, mẹ, con	đ/1 việc	10.000
7	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	đ/1 việc	3.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	đ/1 việc	5.000
9	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước	đ/1 việc	5.000
10	Đăng ký lại kết hôn	đ/1 việc	5.000
11	Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác	đ/1 việc	5.000

- Các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền cấp huyện

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Đăng ký kết hôn	đ/1 việc	1.000.000
2	Đăng ký lại kết hôn	đ/1 việc	1.000.000
3	Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	50.000
4	Đăng ký lại khai sinh	đ/1 việc	50.000
5	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	đ/1 việc	50.000
6	Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn)	đ/1 việc	50.000
7	Đăng ký lại khai tử	đ/1 việc	50.000

8	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước, xác định lại dân tộc	đ/1 việc	25.000
9	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài	đ/1 việc	25.000
10	Đăng ký hộ tịch khác	đ/1 việc	50.000
11	Nhận cha, mẹ, con	đ/1 việc	1.000.000
12	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đ/1 việc	50.000

d. Cơ quan thu lệ phí:

- UBND cấp xã.
- UBND cấp huyện.

e. Quản lý sử dụng:

Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Chi phí cho việc thu lệ phí được cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện, quan tâm công tác tuyên truyền, kịp thời tiếp nhận và trao đổi thông tin để tạo sự đồng thuận khi triển khai áp dụng.

2. Tiếp tục xây dựng đủ các loại phí, lệ phí theo quy định. Rà soát những loại phí, lệ phí đang thực hiện bất hợp lý và những loại phí, lệ phí thay đổi do chính sách của các Bộ, ngành Trung ương, kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác không quy định tại nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn vướng mắc UBND Thành phố kịp thời báo cáo Thường trực HĐND Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- VP Đoàn ĐBQH TP Hà Nội, VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

